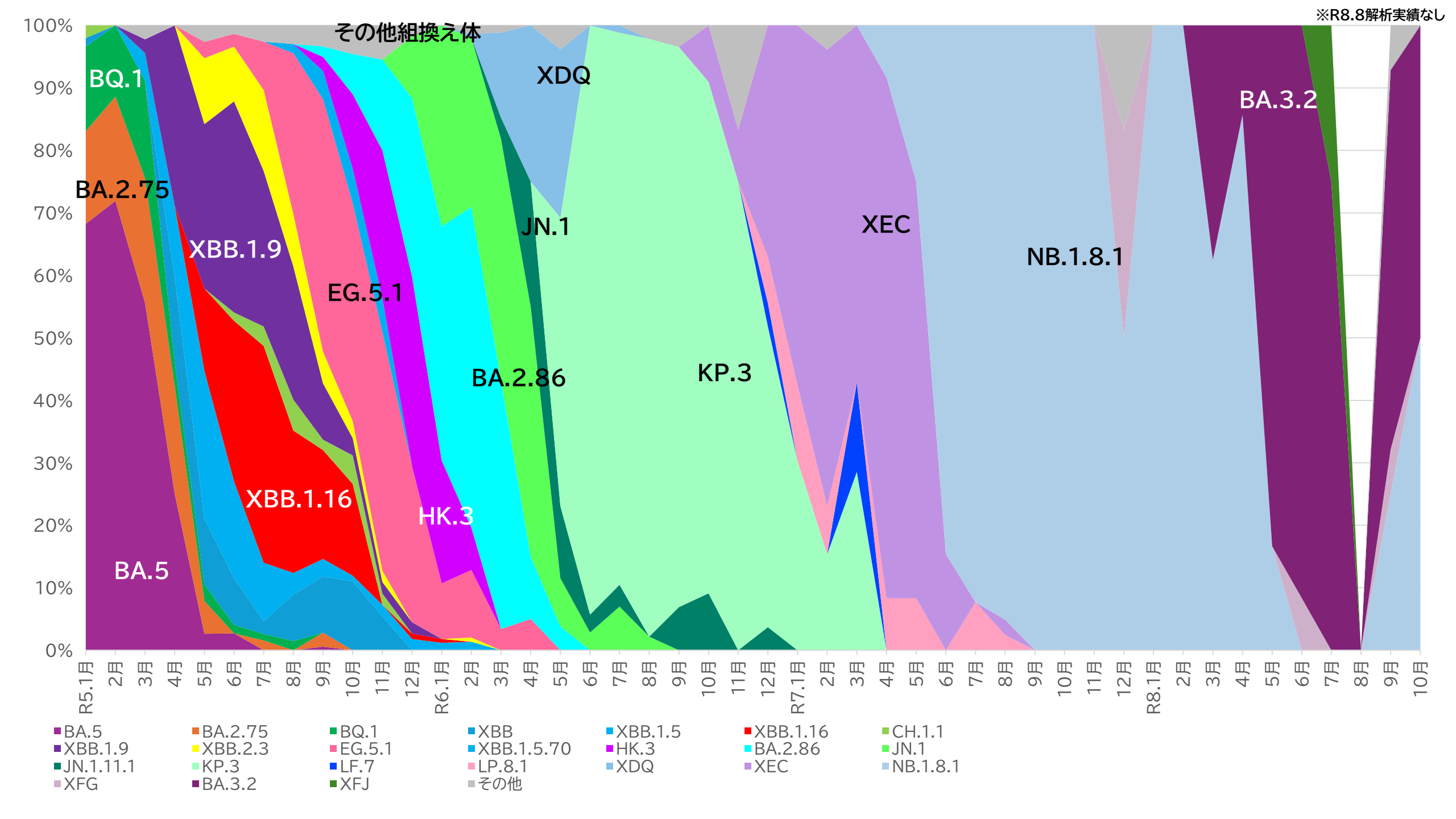

※R8.8解析実績なし
その他組換え体
BQ.1
XDQ
BA.3.2
BA.2.75
XBB.1.9
JN.1
XEC
EG.5.1
NB.1.8.1
BA.2.86
KP.3
XBB.1.16
HK.3
BA.5
100%
90%
80%
70%
60%
50%
40%
30%
20%
10%
0%
R5.1月
2月
3月
4月
5月
6月
7月
8月
9月
10月
11月
12月
R6.1月
R7.1月
R8.1月
BA.5
BA.2.75
BQ.1
XBB
XBB.1.5
XBB.1.16
CH.1.1
XBB.1.9
XBB.2.3
EG.5.1
XBB.1.5.70
HK.3
BA.2.86
JN.1
JN.1.11.1
KP.3
LF.7
LP.8.1
XDQ
XEC
NB.1.8.1
XFG
BA.3.2
XFJ
その他